TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST - DS	*Trà C, ngày 31 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 113/2023/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2023. Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NN

Địa chỉ: Số Láng H, phường Thành C, quận Ba Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th, Chức vụ: Tổng Giám đốc A

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Trung H, chức vụ: Giám đốc A chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh theo quyết định ủy quyền số: 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019. Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Trà C, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Trung H, chức vụ: Giám đốc A chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh là ông Phan Minh T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Đại A- A chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 27/9/2022)

- *Bị đơn:* Ông Kiều Văn L, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Định A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949

Đại chỉ: Giồng Đ, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phan Minh T là người đại diện cho Ngân hàng NN chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - Phòng giao dịch Đại A và bị đơn ông Kiều Văn L thống nhất thỏa thuận như sau:

Ông Kiều Văn L thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng NN chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - Phòng giao dịch Đại A Tổng cộng nợ gốc, lãi đến ngày 21/7/2023 là 2.311.847.488 đồng. Trong đó Nợ gốc 1.900.000.000 đồng, nợ lãi 411.847.488 đồng (trong đó nợ lãi trong hạn: 299.146.465 đồng, nợ lãi quá hạn: 112.701.023 đồng).

- Thời gian và phương thức trả: Ông Phan Minh T là người đại diện cho Ngân hàng NN chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - Phòng giao dịch Đại A và ông Kiều Văn L tự nguyện thống nhất giao cho Chi cục thi hành án dân sự tổ chức thi hành.

- Kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2023 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án là ông Kiều Văn L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi xuất mà các bên thỏa thuanjatrong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi xuất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi xuất mà ông Kiều Văn L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Đồng thời ông Phan Minh T là đại diện cho Ngân hàng NN, bị đơn ông Kiều Văn L và cùng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H thống nhất thỏa thuận như sau:

- Nếu ông Kiều Văn L không trả nợ thì Ngân hàng NN chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - Phòng giao dịch Đại A có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp cụ thể: Tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của ông Kiều Văn L, đặc điểm tài sản thế chấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá số: 2881 do Chi cục Thủy sản Trà Vinh cấp ngày 05/7/2017, số đăng ký: TV - 94002-TS, loại tàu: Dịch vụ thủy sản, công dụng: Phục vụ khai thác Thủy sản, năm đóng 2003, nơi đóng: Tiền Giang. Đặc điểm kỹ thuật: Chiều dài: 19.8m, chiều rộng 5.37m, chiều cao mạn: 2.35m, chiều chìm: 1.85m, mạn khô: 0.50m, vật liệu vỏ: Gỗ; Tổng dung tích: 52.98; Tốc độ tự do: 8 hải lý/h. Máy chính: Cummins KTA19- G4. Số máy: 372103336, Công suất: 755. Nơi chế tạo: Mỹ để thu hồi nợ cho khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số: 7407LAV202102111 ngày 17/6/2021

- Nếu ông Kiều Văn L không trả nợ thì Ngân hàng NN chi nhánh huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh - Phòng giao dịch Đại A thì bà Nguyễn Thị H đồng ý giao tài sản thế chấp cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp cụ thể: Tài sản bảo đảm thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị H, đặc điểm tài sản thế chấp:

- Thửa đất số: 658, tờ bản đồ số 11, diện tích 6009m^2, loại đất trồng lúa nước còn lại, đất tọa lạc tại Ấp Giồng Đ, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H.

- Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 364790 do ủy ban nhân dân huyện Trà C cấp ngày 24/5/2010, 24/5/2010, sổ vào số cấp GCN: CH00079.

* Phần đất diện tích 6009m^{2}có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp kinh thủy lợi
- Hướng Tây giáp giáp thửa 657
- Hướng Nam giáp thửa 659 (ông Ba Đ)
- Hướng Bắc giáp thửa 656 (của ông L con của ông Út L).

- Thửa đất số: 657, tờ bản đồ số 11, diện tích 2.240m^2, loại đất trồng lúa nước còn lại, đất tọa lạc tại Ấp Giồng Đ, xã Đại A, huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh thuộc quyền sở hữu của bà Nguyễn Thị H.

- Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BĐ 045565 do ủy ban nhân dân huyện Trà C cấp ngày 22/8/2011, sổ vào số cấp GCN: CH00597.

* Phần đất diện tích 2.240m^{2}có tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp thửa 658 và 659
- Hướng Tây giáp với thị trấn định An
- Hướng Nam giáp với thị trấn Định An
- Hướng Bắc giáp thửa 656 và 655

* Các tài sản trên đất thửa 658 và 657 của bà Nguyễn Thị H và ông Kiều Văn L gồm có:

- 01 căn nhà cấp 4: Nhà tre lá cột cây tại, mái lá, vách lá, nền đất diện tích 5,6m x 10 m = 56m^2, giá trị còn lại 40%

- 01 chuồng bò: nhà tiền chế, cột sắc, khung sắc, không vách, mái lợp tonl, nền láng xi măng diện tích 4m x 4m = 16m^2 giá trị còn lại 50%

- 01 chuồng gà: cột cây tạp, mái lá, vách lá, nền đất diện tích 4m x 4m= 16m^2, không còn giá trị.

05 cây dừa có trái (6 năm tuổi);

07 cây xoài chưa có trái (05 năm tuổi);

05 bụi chuối gồm 15 cây;

(kèm theo sơ đồ thẩm định ngày 19/7/2023)

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 39.118.295đ *(Ba mươi chín triệu một trăm mười tám nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng),* Ngân hàng NN và ông Kiều Văn L mỗi bên đương sự phải chịu 19.559.147 đ *(Mười chín triệu năm trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng ông Kiều

Văn L tự nguyện chịu án phí thay cho Ngân hàng NN số tiền 19.559.147 đ *(Mười chín triệu năm trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bảy đồng)* nên ông Kiều Văn L phải chịu toàn bộ án phí 39.118.295đ *(Ba mươi chín triệu một trăm mười tám nghìn hai trăm chín mươi lăm đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng NN số tiền 37.621.122đ *(Ba mươi bảy triệu sáu trăm hai mươi mốt nghìn một trăm hai mươi hai đồng)* theo biên lai thu số 0016855 ngày 19/5/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà C, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà C;
-CCTHA huyện Trà C;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Kim Riêng